

MỤC LỤC - CONTENTS

- NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI - RESEARCH - DISCUSSION**
- 2 Huỳnh Nga - Lê Trúc Linh - Lưu Thị Thúy Hải:** Chiến lược học tập đạt hiệu quả của người học ở bậc Đại học - Effective learning strategies for higher education.
- 8 Nguyễn Thị Kim Dung:** Khung tiêu chí đánh giá tư duy phê phán ở học sinh trung học - The Framework for evaluating critical thinking of school students.
- 13 Lê Tuấn Ngọc:** Sự hoàn bị và triệt để của chủ nghĩa duy vật biện chứng - đỉnh cao của chủ nghĩa duy vật trong lịch sử nhân loại - The complete and radical in dialectical materialism - the pinnacle of materialism in human history.
- 17 Lê Văn Phục:** Tư tưởng “Thà ít mà tốt” của V.I.Lênin với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở Việt Nam hiện nay - The Lenin’s ideology of “a few but highly qualified,” on construction officials and civil servants in Vietnam, currently.
- 22 Lê Anh Vân - Nguyễn Thị Tâm:** Các mô hình quản trị đại học trong các trường đại học tư thực nhìn từ cấp độ quản trị của nhà đầu tư - The models of university governance in private universities from the viewpoint of management level of investor.
- 28 Phạm Văn Anh - Lê Văn Tuyên:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền và sự vận dụng vào xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân ở Việt Nam hiện nay - The Ho Chi Minh thought of the rule of law state and the application into building a rule of law state of people, by people and for people in Vietnam nowadays.
- 34 Hoàng Thu Hương - Mai Thị Thu Hằng:** Vận dụng lí thuyết kiến tạo trong dạy học môn Toán lớp 4 ở tiểu học - Applying the constructivism theory into teaching Mathematics for 4th grade in primary schools.
- 39 Phạm Văn Hùng:** Xác định tiêu chí đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên đại học hiện nay - Determine criteria for evaluating the quality of higher education lecturers today.
- 45 Lê Văn Lĩnh:** Bồi dưỡng năng lực vận dụng kiến thức về giải tích tổ hợp giải một số bài toán đếm hình ở tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học - Training the competence of applying knowledge of computational calculus into solving some types of counting problems for students of Primary Education in elementary school.
- 51 Nguyễn Thị Khánh Minh:** Rèn luyện năng lực giao tiếp Toán học cho học sinh tiểu học thông qua giải toán có lời văn - Enhancing mathematical communicative competence for primary school students through solving mathematical word problem.
- 57 Phạm Hoài Anh - Lê Nữ Cẩm Lệ - Đào Văn Toàn:** Mối quan hệ giữa phương pháp học theo dự án và tính tự chủ của người học trong giảng dạy ngoại ngữ - Correlation between Project-Based Learning and Learner Autonomy in Foreign Language Education.
- 63 Phùng Quý Sơn - Nguyễn Thị Phương Loan:** Phương pháp, kỹ thuật và công cụ đánh giá năng lực của học sinh trong hoạt động học tập - Methods, techniques and tools for assessing students’ competences in learning activities.
- 69 Nguyễn Viết Hiền:** Vận dụng dạy học trải nghiệm trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học nhằm phát triển vốn từ tiếng Việt cho trẻ Khmer 5-6 tuổi - Applying experiential teaching in familiarizing with literary compositions to develop Vietnamese vocabulary for Khmer children 5-6 years old.
- 73 Cao Thị Hồng Hạnh - Nguyễn Thị Yến:** Một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn ở trung học cơ sở theo định hướng phát triển năng lực - Some forms of organizing experiential activities in teaching Literature in secondary school toward competency based development.
- 80 Phùng Thị Loan:** Quyền được giáo dục của trẻ em khuyết tật tỉnh Quảng Bình - The right to education of disabled children in Quang Binh province.
- 85 Võ Thị Hoài:** Hoàn thiện các chính sách việc làm trong Luật Việc làm 2013 nhằm tạo thêm cơ hội làm việc cho người lao động dưới sự tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 - Completing employment policies in employment law 2013 in order to create more working opportunities for workers under the impact of the industrial revolution 4.0
- 91 Trần Thị Thanh Huyền:** Pháp luật về người nộp thuế thu nhập cá nhân - The Law on personal income taxpayers.
- 96 Diệp Huyền Thảo:** Một số vấn đề về quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người khi còn sống theo quy định của pháp luật- Some issues on human tissue and organ donation rights while alive according to the provisions of law.
- 101 Đỗ Thị Mai Thư - Lương Hoàng Sang:** Một số vấn đề về nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 - Some issues about the principles of application of legal documents under the law of promulgation of legal documents in 2015.
- 106 Lê Thị Ngọc Lan:** Mối quan hệ giữa hành vi lệch chuẩn học đường ở học sinh trung học phổ thông và hành vi làm cha mẹ - The relationship between deviant behavior in school among high school students and parenting behavior.
- 112 Đào Huyền Trang - Dương Thu Trang:** Hình ảnh con người trong điêu khắc đồ đồng Đông Sơn - Images of people in Dong son bronze sculpture.
- 117 Đỗ Thị Bích Thủy - An Thị Ngọc Lý - Vũ Phương Thảo:** Tiếp cận văn học địa phương từ góc nhìn văn hóa - Access local literature from cultural view.

THỰC TIỄN GIÁO DỤC - EDUCATION FACTS

- 123 Thiều Thị Tài:** Vận dụng mô hình tích hợp công cụ giảng dạy và học tập trực tuyến trong Lớp học tại Trường Đại học Hùng Vương - Apply the model of integrating online teaching and learning tools into classroom at Hung Vuong University.
- 128 Phạm Thanh Tâm:** Giới thiệu hệ thống hỗ trợ dạy và học trực tuyến theo mô hình học tập kết hợp tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - Introducing the system of supporting e-learning toward the model of Blended Learning at Hanoi University of Science and Technology

NHÀ TRƯỜNG - XÃ HỘI - SCHOOLS - SOCIETY

- 133 Thái Văn Long:** GS.TSKH. VS. Cao Văn Phương dẫn thân vì một nền giáo dục mở (tiếp theo kỳ trước số tháng 02/2020) - Acad. Prof. D.Sc. Cao Van Phuong commits to an open education.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THEO LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2015

ĐỖ THỊ MAI THƯ
LƯƠNG HOÀNG SANG
Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 21/3/2020. Sửa chữa xong 25/3/2020. Duyệt đăng 28/3/2020.

Abstract

In the scope of this article, the author focuses on analyzing a number of limitations and proposes some solutions that contribute to complete the principles of application of legal documents as prescribed in Clause 2.3, Article 156 of the Law on Promulgation of Legal Documents 2015.

Keywords: Principles of application of legal documents, legal documents, principles.

1. Đặt vấn đề

Để thực hiện chức năng quản lý xã hội, Nhà nước đã ban hành ra pháp luật. Ở Việt Nam hiện nay nguồn chủ yếu của pháp luật là các Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Luật ban hành VBQPPL 2015 quy định hệ thống các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền ban hành VBQPPL tương đối rộng. Hiện nay số lượng VBQPPL ở Việt Nam được ban hành rất nhiều, đặc biệt là các VBQPPL dưới luật. Với việc ban hành số lượng lớn các VBQPPL thì vấn đề đảm bảo sự thống nhất, không chồng chéo, mâu thuẫn giữa các VBQPPL là rất cần thiết. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn có sự chồng chéo, quy định không thống nhất giữa các VBQPPL dẫn đến việc áp dụng các VBQPPL này gặp rất nhiều khó khăn. Để giải quyết vấn đề này, Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 đã có quy định về nguyên tắc áp dụng VBQPPL. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, nguyên tắc này còn một số hạn chế nhất định.

Xuất phát từ thực trạng trên, tác giả muốn làm rõ một số bất cập về nguyên tắc áp dụng VBQPPL theo quy định của Luật ban hành VBQPPL năm 2015 từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện.

2. Cơ sở pháp lý về nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

Theo nguyên tắc áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 156 Luật ban hành VBQPPL năm 2015 thì:

"1. VBQPPL được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực.

VBQPPL được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của VBQPPL có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó.

2. Trong trường hợp các VBQPPL có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

3. Trong trường hợp các VBQPPL do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của VBQPPL ban hành sau.

4. Trong trường hợp VBQPPL mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.

5. Việc áp dụng VBQPPL trong nước không được cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trong trường hợp VBQPPL trong nước và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp”.

Trong phạm vi bài viết tác giả tập trung phân tích hai nguyên tắc cơ bản trong áp dụng VBQPPL là:

“2. Trong trường hợp các VBQPPL có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

3. Trong trường hợp các VBQPPL do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của VBQPPL ban hành sau”.

3. Một số hạn chế trong nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

Nguyên tắc xác định VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn

Hiện nay trong Luật ban hành VBQPPL chưa quy định rõ như thế nào là VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn. Mặc dù chưa có quy định cụ thể nhưng có thể thấy rằng để xác định hiệu lực pháp lý của VBQPPL cần dựa vào những tiêu chí sau đây:

3.1. Chủ thể (cơ quan, cá nhân) có thẩm quyền ban hành

Với nguyên tắc xác định hiệu lực pháp lý của VBQPPL dựa vào yếu tố chủ thể thì hiện nay, theo Điều 4 Luật ban hành VBQPPL năm 2015 đang dựa vào hai yếu tố cơ bản để xác định đó là “cơ quan cấp trên với cơ quan cấp dưới” và “vị trí của cơ quan ban hành”. Xét ở góc độ “cơ quan cấp trên với cơ quan cấp dưới” thì VBQPPL do cơ quan ở Trung ương ban hành có hiệu lực pháp lý cao hơn VBQPPL do địa phương ban hành hay nếu cùng là VBQPPL do Trung ương ban hành thì VBQPPL của Chính phủ không được trái với Luật của Quốc hội. Như vậy, nguyên tắc xác định hiệu lực pháp lý của VBQPPL theo tiêu chí này là hoàn toàn hợp lý. Bên cạnh đó, hiện nay trong Luật Ban hành VBQPPL chưa làm rõ được bản chất vị trí của cơ quan ban hành VBQPPL nên việc xác định hiệu lực pháp lý của VBQPPL dựa vào tiêu chí “vị trí của cơ quan ban hành” chưa phù hợp. Đặt vấn đề VBQPPL do Thủ tướng Chính phủ ban hành khác với Thông tư do Chánh án Tòa án nhân dân (TAND) tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao ban hành thì VBQPPL nào sẽ được ưu tiên áp dụng? Nếu nhìn về kỹ thuật lập pháp về thứ tự ưu tiên các VBQPPL trong Điều 4 Luật Ban hành VBQPPL thì thấy rõ rằng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sẽ có hiệu lực pháp lý cao hơn cả Thông tư của Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao vì Thông tư của Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao theo quy định tại Điều 4 Luật ban hành VBQPPL năm 2015 chỉ xếp ngang với thông tư của Bộ trưởng. Điều này chưa phù hợp ở góc độ lý luận, cụ thể:

+ Về con đường hình thành chức danh Thủ tướng, Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao theo Hiến pháp năm 2013 là giống nhau, đều do Chủ tịch nước đề nghị Quốc hội bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm do đó vị trí của 03 chủ thể này phải ngang nhau. Cụ thể thì Chủ tịch nước “Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia, Tổng Kiểm toán nhà nước, người đứng đầu cơ quan khác do Quốc hội thành lập; phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; phê chuẩn danh sách thành viên Hội đồng quốc phòng và an ninh, Hội đồng bầu cử quốc gia”⁽¹⁾.

+ Trong khi Bộ trưởng do Thủ tướng Chính phủ đề nghị Quốc hội xem xét phê chuẩn và do Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội. Rõ ràng, xét về vị trí thì Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao không ngang với Bộ trưởng.

Như vậy, Luật Ban hành VBQPPL hiện hành chưa đảm bảo nguyên tắc xác định hiệu lực pháp lý của VBQPPL theo tiêu chí vị trí của cơ quan ban hành VBQPPL.

1) Khoản 7 Điều 70 Hiến pháp năm 2013.

3.2. Thứ tự sắp xếp của VBQPPL quy định tại Điều 4 Luật ban hành VBQPPL năm 2015

a. Hiện nay trong Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 cũng chưa xác định cụ thể về hiệu lực pháp lý theo tiêu chí thứ tự sắp xếp của VBQPPL quy định tại Điều 4 của Luật này. Tuy nhiên, nhìn vào kỹ thuật lập pháp có thể thấy VBQPPL được ưu tiên sắp xếp trước sẽ có giá trị pháp lý cao hơn những VBQPPL sau. Ví dụ: Trong các VBQPPL ở Trung ương thì Hiến pháp có hiệu lực pháp lý cao hơn Luật, Luật có hiệu lực pháp lý cao hơn Nghị định... hoặc VBQPPL ở địa phương thì Nghị quyết của Hội đồng nhân dân có hiệu lực pháp lý cao hơn Quyết định của Ủy ban nhân dân.

Vấn đề đặt ra là dựa vào tiêu chí nào để xác định thứ tự của các VBQPPL trong Điều 4 của Luật Ban hành VBQPPL. Rõ ràng có thể thấy Điều 4 của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 đang dựa vào vị trí của cơ quan ban hành và cấp ban hành VBQPPL. Ví dụ: Hiến pháp có giá trị pháp lý cao nhất, đến các VBQPPL do Quốc hội ban hành đến Chính phủ.... Như vậy, theo tiêu chí này thì có thể thấy:

+ Một số VBQPPL do những chủ thể có cùng vị trí ban hành có hiệu lực pháp lý không tương xứng.

Ví dụ: Quyết định do Thủ tướng Chính phủ ban hành có hiệu lực pháp lý cao hơn Thông tư do Chánh án TAND tối cao, Viện trưởng VKSND tối cao ban hành vì thứ tự ưu tiên được xếp trước, nhưng khi đó thì chức danh Thủ tướng, Viện trưởng VKSND tối cao, Chánh án TAND tối cao đều do Quốc hội bầu, được giao thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong từng lĩnh vực cụ thể. Nếu căn cứ vào tiêu chí này thì rõ ràng thông tư của Viện trưởng VKSND tối cao, Chánh án TAND tối cao chỉ có hiệu lực pháp lý ngang với Thông tư của Bộ.

+ Một chủ thể có thể cùng lúc ban hành nhiều VBQPPL nhưng cũng chưa có nguyên tắc xác định văn bản nào có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Ví dụ: Quốc hội ban hành Bộ luật, Luật. Có quan điểm cho rằng hai văn bản này có hiệu lực pháp lý ngang nhau (vì cùng cấp độ luật), cũng có quan điểm cho rằng Bộ luật có hiệu lực pháp lý cao hơn (Bộ luật có phạm vi điều chỉnh rộng hơn), nhưng đó chỉ mới dừng ở góc độ quan điểm, chưa có quy định cụ thể.

Ví dụ khác: Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết và Pháp lệnh như vậy giữa Nghị quyết và Pháp lệnh do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành thì văn bản nào sẽ có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Như vậy, nếu phân biệt hiệu lực pháp lý của văn bản theo tiêu chí thứ tự của VBQPPL là chưa phù hợp.

b. Trong trường hợp các VBQPPL do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của VBQPPL ban hành sau

Nguyên tắc này có một số bất cập sau đây:

+ Nguyên tắc này chỉ áp dụng đối với các VBQPPL do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau, còn các VBQPPL do hai cơ quan (có cùng vị trí) khác nhau ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì không thể áp dụng.

Ví dụ: 02 Thông tư do 02 Bộ trưởng khác nhau ban hành mà có quy định khác nhau (mặc dù về cùng một vấn đề) thì không áp dụng theo nguyên tắc này.

+ Nguyên tắc này được hiểu là các VBQPPL do cùng một cơ quan ban hành nhưng phải cùng tên gọi mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì mới ưu tiên áp dụng hay là các VBQPPL mang tên gọi khác nhau mà do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề cũng có thể áp dụng nguyên tắc này.

Ví dụ:

1) 02 Luật do Quốc hội ban hành mà có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì ưu tiên áp dụng Luật ban hành sau là phù hợp.

2) Luật (ban hành trước) và Nghị quyết (ban hành sau) cùng do Quốc hội ban hành giả sử

quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì có ưu tiên nguyên tắc này để áp dụng Nghị quyết hay không.

3) Nghị quyết và Pháp lệnh cùng do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì có ưu tiên áp dụng nguyên tắc này không.

+ Theo nguyên tắc này thì 02 VBQPPL do cùng cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì ưu tiên áp dụng văn bản ban hành sau. Như vậy, vấn đề đặt ra là phần quy định khác nhau này nằm trong văn bản trước đó có mặc nhiên chấm dứt hiệu lực pháp lý hay không? Có thể thấy là không thể vì toàn bộ văn bản hoặc một phần văn bản chỉ hết hiệu lực khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Nhưng theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 thì: Khi ban hành VBQPPL, cơ quan ban hành văn bản phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của VBQPPL do mình đã ban hành TRÁI với quy định của văn bản mới ngay trong văn bản mới đó; trường hợp chưa thể sửa đổi, bổ sung ngay thì phải xác định rõ trong văn bản mới danh mục văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của VBQPPL mà mình đã ban hành trái với quy định của VBQPPL mới và có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung trước khi VBQPPL mới có hiệu lực⁽²⁾. Như vậy, theo nguyên tắc này thì văn bản sau có thể bãi bỏ một phần của quy định trước đó nếu nó “TRÁI” với quy định sau. Theo nguyên tắc áp dụng chỉ dừng ở mức độ quy định “KHÁC NHAU”, nhưng bản chất của việc quy định “TRÁI” với “KHÁC NHAU” là khác nhau và hiện nay trong Luật ban hành VBQPPL cũng chưa có quy định cụ thể về tiêu chí như thế nào là “TRÁI” hay “KHÁC NHAU”.

Ví dụ: 02 VBQPPL do cùng cơ quan ban hành quy định không giống nhau về vấn đề nhưng phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên thì được xem là trái hay khác nhau.

Như vậy, với nguyên tắc này thì có thể thấy phần quy định nằm trong văn bản trước đó không bị bãi bỏ bởi VBQPPL sau nhưng vẫn không thể áp dụng trên thực tế dẫn đến quy định chỉ có tính hình thức.

c. Giữa 02 nguyên tắc “ưu tiên áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn” và “ưu tiên áp dụng văn bản ban hành sau” thì ưu tiên áp dụng nguyên tắc nào

Về mặt lý luận thì sẽ phải ưu tiên nguyên tắc “áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn” nhưng rõ ràng hiện nay trong hệ thống VBQPPL có một số VBQPPL chưa xác định rõ nguyên tắc xác định hiệu lực pháp lý của văn bản dẫn đến việc áp dụng nguyên tắc gặp khó khăn.

Ví dụ: giữa Pháp lệnh và Nghị quyết (ban hành sau) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định khác nhau thì ưu tiên áp dụng văn bản nào? Nếu Pháp lệnh có giá trị pháp lý cao hơn thì ưu tiên áp dụng Pháp lệnh. Ngược lại, giả sử 02 văn bản trên có cùng giá trị pháp lý như nhau thì ưu tiên áp dụng Nghị quyết.

d. Một số vấn đề trong áp dụng VBQPPL hiện nay chưa được quy định cụ thể trong nguyên tắc áp dụng VBQPPL

+ Luật Ban hành VBQPPL 2015 chỉ dừng lại ở việc quy định nguyên tắc áp dụng cho các VBQPPL do cùng cơ quan ban hành. Vấn đề pháp lý đặt ra là các VBQPPL do các cơ quan (có cùng vị trí trong Bộ máy nhà nước) ban hành có quy định không “TRÁI” với các VBQPPL của cơ quan cấp trên nhưng có quy định “KHÁC NHAU” về cùng vấn đề thì ưu tiên áp dụng văn bản nào? Nếu cơ quan áp dụng VBQPPL để giải quyết vấn đề cụ thể cũng chính là cơ quan ban hành thì lẽ dĩ nhiên sẽ ưu tiên áp dụng văn bản do cơ quan mình ban hành. Nhưng ngược lại, cơ quan áp dụng là cơ quan khác thì vấn đề đặt ra họ có được áp dụng VBQPPL theo sự lựa chọn của mình không vì các văn bản đó không trái với VBQPPL của cơ quan cấp trên ban hành. Mặc dù hiện nay cũng có quan điểm cho rằng ưu tiên áp dụng văn bản nào phù hợp với lĩnh vực cần điều chỉnh nhưng cũng chỉ dừng ở quan điểm chưa ghi nhận chính thức trong văn bản nên gây khó khăn trong việc áp dụng VBQPPL.

2) Khoản 2 Điều 12 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Ví dụ: 02 Thông tư của 02 Bộ trưởng ban hành quy định khác nhau về cùng vấn đề thì giả sử trong quá trình áp dụng các cơ quan nhà nước cấp dưới ưu tiên theo Thông tư nào.

+ Giữa các văn bản do cùng cơ quan ban hành nhưng 01 văn bản ở góc độ quy định chung còn 01 văn bản ở góc độ quy định chuyên ngành thì ưu tiên áp dụng văn bản nào? Hiện nay trong Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 trong nguyên tắc áp dụng VBQPPL cũng chưa có quy định mà chỉ được quy định ở một số VBQPPL cụ thể, chưa có sự thống nhất ở góc độ nguyên tắc chung. Đơn cử theo quy định của Luật Tố cáo năm 2018 quy định: “*Tố cáo và giải quyết tố cáo được áp dụng theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trường hợp luật khác có quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của luật đó*”⁽³⁾. Theo quy định này thì giữa những quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Luật Tố cáo hiện hành sẽ không ưu tiên áp dụng nếu như Luật khác ban hành sau có quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo. Với việc không quy định thống nhất chung nguyên tắc áp dụng VBQPPL “*Giữa các văn bản do cùng cơ quan ban hành nhưng 01 văn bản ở góc độ quy định chung còn 01 văn bản ở góc độ quy định chuyên ngành*” có thể dẫn đến việc ban hành VBQPPL chông chéo với các quy định trong VBQPPL chuyên ngành trước đó, làm vô hiệu các quy định trong các VBQPPL đã ban hành trước đó và làm cho quy định của pháp luật chỉ mang tính hình thức.

4. Một số giải pháp hoàn thiện nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

Trên cơ sở phân tích một số bất cập trong nguyên tắc áp dụng VBQPPL theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, tác giả đề xuất một số giải pháp cụ thể sau:

4.1. Quy định cụ thể nguyên tắc xác định hiệu lực pháp lý của các văn bản trong hệ thống VBQPPL trong Luật Ban hành VBQPPL 2015, ưu tiên theo tiêu chí cấp và vị trí của cơ quan ban hành. Theo đó, cần có quy định cụ thể một số nguyên tắc:

+ Về vị trí của cơ quan ban hành VBQPPL, cần xác định cụ thể VBQPPL do một số cơ quan có cùng vị trí, nhưng thực hiện chức năng khác nhau ban hành (ví dụ: VBQPPL do Thủ tướng Chính phủ và Chánh án Tòa án nhân ban hành vì đây là hai chủ thể xét về con đường hình thành đều giống nhau do Quốc hội bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm) thì hiệu lực pháp lý giữa hai văn bản do hai chủ thể ban hành phải ngang nhau.

+ Các văn bản do cùng cơ quan hành hành cần có căn cứ để xác định văn bản nào có hiệu lực pháp lý cao hơn (ví dụ: phạm vi điều chỉnh, bản chất của văn bản đó...).

4.2. Cần bổ sung nguyên tắc VBQPPL do hai cơ quan ban hành nhưng vị trí của hai cơ quan ngang nhau trong bộ máy nhà nước thì áp dụng như thế nào. Theo tác giả cần quy định cụ thể theo hướng ưu tiên áp dụng VBQPPL chuyên ngành gắn liền với việc giải quyết vụ việc đang xảy ra.

4.3. Bổ sung nguyên tắc áp dụng VBQPPL trong trường hợp VBQPPL do cùng một cơ quan ban hành nhưng trong đó một VBQPPL ở góc độ chuyên ngành và một VBQPPL ở góc độ chung quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì không áp dụng nguyên tắc “ưu tiên áp dụng VBQPPL ban hành sau” mà ưu tiên áp dụng VBQPPL chuyên ngành (ví dụ 02 Luật cùng do Quốc hội ban hành trong đó một ở góc độ Luật chung một ở góc độ Luật chuyên ngành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì ưu tiên áp dụng Luật chuyên ngành về vấn đề cần giải quyết).

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
3. Luật Tố cáo năm 2018.

3) Khoản 1 Điều 3 Luật Tố cáo năm 2018.